TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2021
V/v tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 11-3-2020, về tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX-ST ngày 02-3-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Bà Hán Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 19, đường số 1, thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông T, bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông Lê Văn T và bà Hán Thị H có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn kết hôn vào ngày 01-6-2004 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc. Sau đó năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp T nhau, hay cải với nhau. Ông T đã về Quảng Trị sinh sống.

Nay ông T yêu cầu giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông T và bà H có 01 người con chung là Lê Văn P, sinh ngày 28-02-2005. Hiện cháu P đang sống với bà H. Ông T để cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Hán Thị H trình bày:

Bà Hán Thị H và ông Lê Văn T có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 01-6-2004 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc. Sau đó năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp T nhau, hay cải với nhau. Ông T đã về Quảng Trị sinh sống.

Nay bà H đồng ý ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 người con chung là Lê Văn P, sinh ngày 28-02-2005. Hiện cháu P đang sống với bà H. Bà H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Ông Lê Văn T và bà Hán Thị H có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện**.** Ông T yêu cầu ly hôn với bà H, bà H đồng ý ly hôn nên cần xử chấp nhận yêu cầu của ông T. Về con chung: Bà H và ông T có 01 người con chung là Lê Văn P, sinh ngày 28-02-2005. Hiện cháu P đang sống với bà H. Bà H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án cần chấp nhận yêu cầu của bà H. Về tài sản chung và nợ chung ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông T, bà H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Lê Văn T và bà Hán Thị H có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 01-6-2004 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay ông T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của bà Hán Thị H là xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông T, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Văn T và bà Hán Thị H có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp T nhau, hay cải vã nhau. Ông T đã về Quảng Trị sinh sống. Tòa án đã triệu tập ông T, bà H để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân để ông T, bà H tiếp tục sống với

nhau nhưng ông T không đến tòa án để làm việc và xin vắng mặt. Như vậy giữa ông T, bà H có mâu thuẫn, ông T và bà H sống ly thân là có thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông T, bà H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Lê Văn T được ly hôn với bà Hán Thị H.

[3] *Về con chung*: Bà bà H và ông T có 01 người con chung là Lê Văn P, sinh ngày 28-02-2005. Hiện cháu P đang sống với bà H. Bà H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên cần xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông T, bà H có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Ông T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lê Văn T được ly hôn với bà Hán Thị H.

Về quan hệ con chung: Bà H và ông T có 01 người con chung là Lê Văn P, sinh ngày 28-02-2005.

Xử cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn P, sinh ngày 28-02-2005.

Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng để bà H nuôi con chung.

Ông Lê Văn T được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông T, bà H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Ông Lê Văn T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số: TU/2020/0001124 ngày 11-3-2020, ông T đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-3-2021), đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông T, bà H vắng mặt thì thời hạn này được T kể từ ngày nhận

được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan